

**THÔNG BÁO VỀ BUỔI ĐIỀU TRẦN TRƯỚC CÔNG CHÚNG:
ĐỀ NGHỊ TĂNG GIÁ PHÍ SỬ DỤNG VÀ DỊCH VỤ CỐNG**

Tăng Giá

Tại buổi điều trần trước công chúng vào ngày 23 Tháng Sáu, 2015, Ban Dịch Vụ Môi Sinh sẽ đề nghị tăng giá cho các cơ sở thương mại, học viện, và công nghiệp lên đến 11 phần trăm tùy theo bản chất của chất thải trong cống của quý vị, cho tài khoá 2015-2016 (1 Tháng Bảy, 2015 tới 30 Tháng Sáu, 2016). Xin xem lịch trình đính kèm để biết thêm thông tin chi tiết.

Thông báo này cũng bao gồm việc có thể tăng giá Phí Sử Dụng và Dịch Vụ Cống lên đến 15 phần trăm cho tài khoá 2016-2017, có hiệu lực kể từ ngày 1 Tháng Bảy, 2016, và trong tài khoá 2017-2018, có hiệu lực vào ngày 1 Tháng Bảy, 2017. Hội Đồng Thành Phố sẽ đặt ra giá biểu chính xác khi gần đến ngày 1 Tháng Bảy cho mỗi tài khoá tiếp theo lên đến 15 phần trăm, dựa theo các tính toán kỹ càng.

Ngày Tăng Giá có Hiệu Lực

Nếu Hội Đồng Thành Phố chấp thuận đề nghị tăng giá tại buổi họp ngày 23 Tháng Sáu, 2015, Phí Dịch Vụ và Dịch Vụ Cống sẽ trở nên có hiệu lực vào ngày 1 Tháng Bảy, 2015. Nếu Hội Đồng không chấp thuận phí theo giá đề nghị, giá biểu hiện nay sẽ vẫn còn hiệu lực. Hội Đồng có thể chấp thuận bất cứ khoản gia tăng nào trong các phí này lên đến mức tối đa như đã nêu trong thông báo.

Nếu quý vị cần giúp đỡ xác định ảnh hưởng của các điều chỉnh giá biểu theo đề nghị lên phí đối với tài sản của quý vị, hoặc có các thắc mắc nào xin gọi Trung Tâm Liên Lạc Khách Hàng của chúng tôi tại số (408) 535-3500.

Hạn Chót để Phản Đối: ngày 19 tháng Sáu, 2015

Nếu muốn nộp đơn phản đối đề nghị tăng giá Phí Sử Dụng và Dịch Vụ Cống, quý vị phải theo các điều lệ sau đây để kháng nghị của mình được tính vào tổng số chính thức được trình lên Hội Đồng Thành Phố:

- Phản đối phải được thực hiện trên văn bản và được Thành Phố nhận được trước khi kết thúc thời kỳ phản đối là 45 ngày với hạn chót là ngày 19 tháng Sáu, 2015.
- Hội Đồng Thành Phố sẽ nhận sự trình bày bằng lời nói và trên văn bản tại buổi điều trần về các phí được đề nghị
- **Quý vị phải cho biết Số Lô Đất (Assessor's Parcel Number)** của (các) tài sản mà quý vị sở hữu và phải chịu sự điều chỉnh về giá cả như đã đề nghị. Số lô đất được in ở phần đầu của lá thư ngỏ.
- Nộp **văn bản** phản đối cho Văn Phòng Thư Ký Thành Phố dưới dạng thư từ, fax, hoặc e-mail như cho thấy dưới đây:

Qua bưu điện (hoặc đưa tận tay)	Fax	E-mail
Sewer Services Rate Increase City of San José – Office of the City Clerk 200 E. Santa Clara St., 2 nd Fl. Wing San José, California 95113-1905	(408) 292-6207 Sewer Services Rate Increase	SewerRateProtest@sanjoseca.gov

Lý Do Cho Đề Nghị Tăng Giá

Đề nghị tăng giá sẽ giúp cho Thành Phố đảm bảo các dịch vụ tiện ích đáng tin cậy và bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của công chúng.

Phí Sử Dụng và Dịch Vụ Cống được thanh toán bởi những người sử dụng gia cư, học viện, thương mại, và công nghiệp thuộc hệ thống thoát nước vệ sinh. Phí này dùng để trang trải cho các chi phí có liên quan đến hệ thống thu hồi nước cống 2,200 dặm Anh của Nhà Máy Kiểm Soát Ô Nhiễm Nước của San Jose-Santa Clara và San Jose, bao gồm các hoạt động và bảo trì; cải tiến nguồn vốn và thiết bị; và điều hành.

Các Nhu Cầu Tài Trợ của Nhà Máy – Nhà máy đã phục vụ thành công cho cộng đồng trong 57 năm, đã làm việc không ngừng để bảo vệ cho sức khỏe, vùng vịnh, và nền kinh tế của chúng ta. Chương trình chủ yếu được

Hội Đồng Thành Phố San José cho áp dụng vào Tháng Mười Một năm 2013 đã đề nghị hơn 120 dự án cải tiến vốn để được xúc tiến trong một thời kỳ hoạch định là 30 năm ở một mức đầu tư ước lượng khoảng \$2.1 tỉ, với hơn \$1 tỉ sẽ được đầu tư trong 10-15 năm tới. Một số mục tiêu trong kế hoạch chủ đạo bao gồm theo đuổi sự tự túc về năng lượng qua việc tạo ra năng lượng có thể làm mới lại được và sự hữu hiệu, phục hồi nguồn tài nguyên của nước tái chế, sản xuất khí sinh học và tái dụng chất rắn sinh học, và duyệt xét mạnh mẽ các kỹ thuật mới. Điều này được làm quân bình bằng cách duy trì các hoạt động tiết kiệm, cải tiến và/hoặc phục hồi nơi cư trú thiên nhiên, trong khi gia tăng khả năng đáng tin cậy của hệ thống xử lý nước thải. Các đường ống, bơm, bê tông, và các hệ thống điện cũ kỹ cần được xem xét tức thời và dài hạn để tiếp tục các hoạt động thành công đó trong tương lai. Chương trình cải tiến vốn thuộc tầm cỡ này cần có các nguồn tài chính đáng kể. Sự gia tăng giá biểu đề nghị sẽ giúp tài trợ cho các cải tiến cần thiết này để đảm bảo cho Nhà máy tiếp tục thực hiện vai trò then chốt trong khi tuân thủ với các yêu cầu về các quy định hiện nay và sau này.

Nhu Cầu Tài Trợ của Hệ Thống Thoát Nước Vệ Sinh – Hệ thống thoát nước vệ sinh, giống như Nhà máy xử lý, cũng cần thêm các nguồn trợ giúp để hoạt động và duy trì hệ thống theo phương cách phù hợp với các quy định mới, nghiêm ngặt hơn. Nhân sự sẽ được thêm vào để giải quyết các vấn đề tiếp diễn về bảo trì, và thiết bị mới sẽ được mua để cải tiến sự hữu hiệu của việc làm sạch hệ thống cống.

Các Phân Bỏ Chi Phí – Ngoài việc duyệt xét các ngân sách điều hành và vốn, Thành phố đã thiết lập một chính sách để phân tích luồng chảy nước cống mỗi 10 năm và cập nhật các phân bổ chi phí theo các nhóm khách hàng. Sự phân tích này đã được tiến hành vào năm 2014 và các mức giá được điều chỉnh dựa theo luồng chảy nước cống, và các dữ liệu sử dụng nước. Các hướng dẫn của tiểu bang đòi hỏi giá biểu phải thu hồi được các chi phí về hoạt động và bảo trì (bao gồm thay thế) từ những người sử dụng hệ thống tỉ lệ với số lượng và độ mạnh của nước cống thải ra. Điều này đảm bảo những người sử dụng được tính phí một cách công bằng. Việc tăng giá đề nghị này cũng bao gồm các điều chỉnh về phân bổ chi phí được cập nhật theo các nhóm khách hàng.

**PHÍ DỊCH VỤ VÀ SỬ DỤNG CÔNG
LỊCH TRÌNH GIÁ BIỂU ĐỀ NGHỊ
2015-2016**

GIÁ BIỂU CHO CÁC HỌC VIÊN, CƠ SỞ THƯƠNG MẠI, VÀ CÔNG NGHIỆP (dưới 25,000 Ga Lôgô mỗi ngày)

	2014-15	2,015-16	PHẦN TRĂM GIA TĂNG
	GIÁ BIỂU HIỆN HÀNH	GIÁ BIỂU ĐỀ NGHỊ	
	<u>Phí Tồn Cho Mỗi Một Trăm Bộ Anh Khối Nước Công Thải Ra</u>	<u>Phí Tồn Cho Mỗi Một Trăm Bộ Anh Khối Nước Công Thải Ra</u>	
Công Ty Đóng Gói Thịt	\$4.07	\$4.46	9.58%
Công Ty Làm Bánh Bán Sỉ	\$4.78	\$5.24	9.62%
Công Ty Nước Ngọt Đóng Chai	\$4.76	\$5.22	9.66%
Nhà Máy Làm Rượu	\$7.79	\$8.48	8.86%
Nhà Máy Làm Bột Giấy	\$5.85	\$6.38	9.06%
Các Công Trình Mạ	\$3.08	\$3.40	10.39%
Nhà Chế Tạo Dụng Cụ Điện	\$3.41	\$3.75	9.97%
Nhà Chế Tạo Máy Móc	\$4.18	\$4.58	9.57%
Các Phòng Lab Dịch Vụ Phim Ảnh	\$3.30	\$3.63	10.00%
Dịch Vụ Nước Mềm	\$3.11	\$3.43	10.42%
Rửa Xe	\$3.27	\$3.60	10.09%
Làm Vệ Sinh Xe Bằng Hơi Nước	\$5.41	\$5.91	9.24%
Các Phân Xưởng In Ấn	\$4.05	\$4.44	9.63%
Nhà Hàng/Thịt Nguội	\$5.24	\$5.72	9.16%
Khách Sạn-Nhà Trọ	\$3.43	\$3.76	9.62%
Bệnh Viện và Nhà An Dưỡng	\$3.35	\$3.67	9.55%
Các Trường Tư, Trường Cao Đẳng Tư và Đại Học Tư	\$3.96	\$4.35	9.85%
Các Trường Công, Trường Cao Đẳng Công và Đại Học Công	\$3.96	\$4.35	9.85%
Tiệm Sửa Xe và Trạm Phục Vụ	\$3.50	\$3.84	9.71%
Tiệm Giặt Đồ Gia Dụng	\$3.17	\$3.48	9.78%
Văn Phòng Giao Dịch/Nhà Condo	\$3.36	\$3.69	9.82%
Các Cơ Quan Chính Phủ	\$3.36	\$3.69	9.82%
Trung Tâm Y Khoa/Bệnh Viện Tư	\$3.43	\$3.77	9.91%
Thẩm Mỹ Viện	\$3.49	\$3.84	10.03%
Các Cửa Hàng Thương Mại và Cửa Hàng Bách Hoá	\$3.49	\$3.84	10.03%
Nơi Cất Giữ/Nhà Kho	\$3.29	\$3.60	9.42%
Chăm Sóc Sức Khoẻ	\$3.36	\$3.68	9.52%
Rạp Hát	\$3.43	\$3.76	9.62%
Hiệp Hội/Các Dịch Vụ Cộng Đồng	\$3.36	\$3.69	9.82%
Các Khu Thương Nghiệp	\$3.45	\$3.79	9.86%
Văn Phòng Xây Cất/Ngoài Hiện Trường	\$3.45	\$3.79	9.86%
Các Bãi Đậu Xe	\$3.16	\$3.47	9.81%
Các Trạm Xăng	\$3.41	\$3.73	9.38%
Phòng Trưng Bày Xe Hơi, Tiệm Làm Đồng & Rửa Xe Kĩ, và Phục Vụ Bằng Xe Tải	\$3.65	\$4.00	9.59%
Chế Tạo Các Sản Phẩm Sơn	\$3.45	\$3.79	9.86%
Công Ty Bê Tông	\$3.45	\$3.79	9.86%

GIÁ BIỂU CHO CÁC HỌC VIÊN, CƠ SỞ THƯƠNG MẠI, VÀ CÔNG NGHIỆP

	2014-15 GIÁ BIỂU HIỆN HÀNH	2015-16 GIÁ BIỂU ĐỀ NGHỊ	% GIA TĂNG
	Phí Tồn Cho Mỗi Một Trăm Bộ Anh Khối Nước Cống <u>Thải Ra</u>	Phí Tồn Cho Mỗi Một Trăm Bộ Anh Khối Nước Cống <u>Thải Ra</u>	
Công Nghiệp Chế Tạo Tổng Quát	\$3.45	\$3.79	9.86%
Chế Tạo Hoá Chất	\$3.45	\$3.79	9.86%
Quán Rượu	\$3.56	\$3.90	9.55%
Câu Lạc Bộ Thể Dục, Thể Thao	\$3.29	\$3.60	9.42%
Các Nghĩa Địa	\$3.29	\$3.60	9.42%
Câu Lạc Bộ Chơi Gôn	\$3.42	\$3.75	9.65%
Quầy Giải Khát, Câu Lạc Bộ, Phòng Chơi Bi Da	\$3.43	\$3.76	9.62%
Tiếp Tạt Hoá	\$3.29	\$3.60	9.42%
Ăn/Ở Trọ	\$3.47	\$3.80	9.51%
Giặt Ủi (Giặt Thương Mãi)	\$3.99	\$4.37	9.52%
Khu Buôn Bán Ngoài Trời/Trong Nhà	\$3.63	\$3.97	9.37%
Vườn Ươm Cây (Trồng Cây)	\$3.82	\$4.19	9.69%
Phòng Thí Nghiệm (Thương Mãi & Công Nghiệp)	\$3.89	\$4.26	9.51%
Quán Cà Phê và Kem	\$5.60	\$6.12	9.29%
Tiệm Bánh Donut và Làm Bánh	\$5.60	\$6.12	9.29%
Chợ Siêu Thị	\$5.12	\$5.58	8.98%
Nhà Xúc (Ướp Xúc)	\$5.12	\$5.58	8.98%
Tiệm Giao Đồ Ăn	\$5.32	\$5.80	9.02%
Các Cơ Sở Thương Mãi, Học Viện và Công Nghiệp Linh Tinh	\$3.36	\$3.69	9.82%